

Theo nội dung đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Võ Thanh Hu xây dựng gia đình với nhau năm 2007 trên cơ sở tự nguyện có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị

chuyển đến thôn 4, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Thời gian đầu chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng vẫn giải quyết được. Đến cuối năm 2017, vợ chồng chị bắt đầu xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, bất hòa, cãi nhau thường xuyên. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Ngoài ra anh Hu còn thường xuyên uống rượu say sỉn, thường bỏ nhà đi chơi theo bạn bè không quan tâm, chăm sóc vợ con và có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khiến cho cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng, mệt mỏi. Nhiều lần chị đã nói chuyện với anh Hu để vợ chồng hàn gắn lại tình cảm nhưng không có kết quả. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn, nếu tiếp tục kéo dài chỉ mang lại mệt mỏi cho cả hai và còn ảnh hưởng đến sự phát triển của con nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thanh Hu.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H xác định có hai con chung là Nguyễn Hồng Phương Nh, sinh ngày 19/5/2008 và Nguyễn Hồng Phương U, sinh ngày 12/5/2010. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chị không yêu cầu anh Hu phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Võ Thanh Hu vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Về con chung, đề nghị giao con chung là Nguyễn Hồng Phương Nh, sinh ngày 19/5/2008 và Nguyễn Hồng Phương U, sinh ngày 12/5/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Chị H không yêu cầu anh Hu phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên đề nghị

Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết. Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Võ Thanh Hu đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt anh Hu theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thanh Hu xây dựng gia đình với nhau năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 26/3/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hu. Xét thấy, trong quá trình chung sống chị H xác định chị và anh Hu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Hu còn thường xuyên uống rượu say sưa, không chăm lo cho vợ con và hiện nay anh Hu đã bỏ đi chung sống với người phụ nữ khác nên chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Hu. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành xác minh đoàn thể tại địa phương thì thấy rằng, từ khoảng năm 2017 đến nay, vợ chồng anh Hu và chị H có xảy ra xô xát, có lần chị H phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp nhưng không có kết quả, bản thân anh Hu còn sử dụng bạo lực bị Công an xã Gia Lâm nhắc nhở. Từ năm 2018 đến nay anh Hu đi làm ăn xa, thường xuyên vắng nhà và không quan tâm gì đến gia đình, nếu duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh Hu được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị H xác định vợ chồng chị có hai con chung là Nguyễn Hồng Phương Nh, sinh ngày 19/5/2008 và Nguyễn Hồng Phương U, sinh ngày 12/5/2010. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Xét yêu cầu của chị H là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ hiện anh Hu đã bỏ đi làm ăn xa, lâu lâu mới về nhà một lần và không có trách nhiệm gì với gia đình. Hơn nữa, các con chung đều là con gái và có nguyện

vọng ở với chị H, trong thời gian vợ chồng không sống chung các con chung vẫn ở với chị H, được chị H chăm sóc tốt, hiện nay chị H có chỗ ở và công việc làm ổn định. Do vậy, để ổn định tâm sinh lý và sự phát triển của trẻ cần giao con chung là Nguyễn Hồng Phương Nh, sinh ngày 19/5/2008 và Nguyễn Hồng Phương U, sinh ngày 12/5/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Hu phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Võ Thanh Hu được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hồng Phương Nh, sinh ngày 19/5/2008 và Nguyễn Hồng Phương U, sinh ngày 12/5/2010 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Võ Thanh Hu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001071 ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

Nguyễn Văn Thanh